TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 154/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Trung K, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn E, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Bà Lê Thị Bích V, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Khánh Hòa) vào năm 2007. Vợ chồng ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V không đồng ý trở về chung sống với nhau, ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V xác nhận có 02 con chung Nguyễn Quốc A, sinh ngày: 05/12/2007 và Nguyễn Đình Hưng T, sinh ngày 02/01/2017. Ly hôn, hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Trung K đồng ý giao con chung Nguyễn Đình Hưng T cho bà Lê Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có thể lao động tự túc được.

Đối với con chung Nguyễn Quốc A, sinh ngày: 05/12/2007 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V, mỗi người phải chịu 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trung K đồng ý giao con chung Nguyễn Đình Hưng T, sinh ngày 02/01/2017 cho bà Lê Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000^{đ} (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có thể lao động tự túc được.

Đối với con chung Nguyễn Quốc A, sinh ngày: 05/12/2007 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được, ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V, mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002352 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Trung K và bà Lê Thị Bích V đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Thành Hải
(Nay là UBND phường Bảo An)
(GCNKH số 76/2007, ngày 05/11/2007);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo